

ĐS, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q (V1)

Địa chỉ: A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị N – Cán bộ ngân hàng TMCP Q (V1).

- *Bị đơn*: - Anh Lê Văn S - Sinh năm 1989

- Chị Ngô Thị T – Sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Văn S, chị Ngô Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng TMCP Q (V1) tính đến ngày 28/12/2023 số tiền là: 286.815.664đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng) tiền gốc, 22.003.763đ (hai mươi hai triệu không trăm linh ba nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng) tiền lãi trong hạn và 28.070.057đ (hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn không trăm năm mươi bảy đồng) tiền lãi quá hạn, tổng là: 336.889.484đ (ba trăm ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng), làm tròn là 336.889.000đ (ba trăm ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 7459570.20 ngày 08/08/2020 và Hợp đồng tín dụng số 5420100.21 ngày 30/09/2021.

Anh S, chị T tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 7459570.20 ngày 08/08/2020 và Hợp đồng tín dụng số 5420100.21 ngày 30/09/2021 kể từ ngày

29/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản vay. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về phương thức trả nợ: Anh S, chị T trả nợ cho ngân hàng TMCP Q (V1) thành hai kỳ: Kỳ 1 chậm nhất là ngày 10/01/2024 phải trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền gốc, kỳ hai chậm nhất là ngày 10/02/2024 phải trả 236.889.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền gốc, lãi còn lại và số tiền lãi phát sinh tính đến ngày tắt toán.

Nếu anh S và chị T vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì ngân hàng TMCP Q (V1) được yêu cầu thi hành án ngay tại thời điểm đó

Trường hợp anh S và chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo các kỳ trả nợ nêu trên thì ngân hàng TMCP Q (V1) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 504, bản đồ địa chính xã Đ, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn T (*trước đây là thôn P*), xã Đ huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa, diện tích: 100m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 363838 cấp ngày 01/07/2013 cho anh Lê Văn S (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9489001.20 ngày 06/08/2020 và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/12/2023).

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho ngân hàng TMCP Q (V1), anh S và chị T có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng.

2.3. Về án phí:

Anh Lê Văn S, chị Ngô Thị T phải chịu 8.422.000đ (Bằng chữ: Tám triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Q (V1) được hoàn trả lại số tiền 7.812.000đ (Bảy triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS, theo biên lai số AA/2023/005856 ngày 27/10/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân